TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC X - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **377**/2025/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 11 tháng 09 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Quỳnh C**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị H**
2. Bà **Nguyễn Thị Anh V**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Doãn Khắc Huy H** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực X - Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X - Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị H** - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 235 ; Điều 246 - Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 165/2024/TLST-DS ngày 23/10/2024 về việc *"Tranh chấp lối đi chung"*

XÉT THẤY

Tại phiên tòa,các đương sự đã thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án, thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội,cần chấp nhận.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
**** Nguyên đơn:*** **-** Ông **Đào Mạnh H** - Sinh năm 1957;
- Bà **Đoàn Thị X** - Sinh năm: 1960;

Cùng nơi cư trú tại: Số x ngõ xx, đường C, tổ x, phường P, quận B, thành phố Hà Nội.
Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:
- Ông **Bùi Xuân D**, sinh năm: 1973;
Nơi cư trú: Số xx đường L, phường T, Hà Nội
- Ông **Đào Mạnh L**, sinh năm: 1982;
Nơi cư trú : Số x ngõ xx đường C, tổ x, phường X,Hà nội
- Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1978;
Nơi cư trú:Số x ngách xx ngõ xx đường C, phường C, Hà Nội.
- Bà **Đào Thị Minh L**, sinh năm: 1985;

Trú quán : Ax – 11xx IG, tổ xx, phường M ,Hà Nội
**** Bị đơn***: - Bà **Nguyễn Thu H** **-** Sinh năm: 1960;
Nơi cư trú: Số x ngõ 1xx đường T, phường N, Hà Nội.
Do bà **Nguyễn Thị Ánh V**, sinh năm: 1965;
Trú tại: Căn xxxx – Rx – RC, Phường T, Hà Nội
Đại diện theo ủy quyền.
**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***
- Ông **Dương Quốc L** (Mất ngày 02/09/2012);
Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Dương Quốc L:
+ Bà **Nguyễn Thu H,** sinh năm: 1960;
+ Anh **Dương Phan A**, sinh năm: 1987;
Cùng nơi cư trú: Số x ngõ xxx đường T, phường N, Hà Nội.
+ Chị **Dương Thảo N**, sinh năm 1993;
Nơi cư trú: Số xx ngõ x TT, phường H, Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác nhận ngõ đi có diện tích 8,5 m2 (2,03m x4,2m) được giới hạn bởi các điểm 5,1',2 trong Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10121010628 đối với thửa đất số 85 -2,tờ bản đồ 21 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 13/01/2002 cho ông Đào Mạnh H và bà Đoàn Thị X là ngõ đi chung của 2 gia đình ông Đào Mạnh H, bà Đoàn Thị X và bà Nguyễn Thu H, ông Dương Quốc L.

2. Gia đình bà Nguyễn Thu H (gồm bà Nguyễn Thu H, anh Dương Phan A, chị Dương Thảo N) hỗ trợ cho ông Đào Mạnh H và bà Đoàn Thị X số tiền 150.000.000 *(Một trăm năm mươi triệu)* đồng ngay khi Quyết định công nhận thỏa thuận này có hiệu lực pháp luật.

3. Kiến nghị UBND thành phố Hà Nội điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10121010628 đối với thửa đất số 85 -2, tờ bản đồ 21 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 13/01/2002 cho ông Đào Mạnh H; bà Đoàn Thị X và Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10121010628 -01 đối với thửa đất số 85 -1, tờ bản đồ 21 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 09/10/2009 cho ông Dương Quốc L và bà Nguyễn Thu H, **xác định** : *Ngõ đi có diện tích 8,5 m2 (2,03m x4,2m) được giới hạn bởi các điểm 5,1',2 trong Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10121010628 là ngõ đi chung của 2 gia đình ông Đào Mạnh H, bà Đoàn Thị X và bà Nguyễn Thu H, ông Dương Quốc L.*

4. Về án phí sơ thẩm:
Ông Đào Mạnh H, bà Đoàn Thị X , bà Nguyễn Thu H không phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay và không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Nơi nhận:
- *VKSND khu vực X- Hà nội;*
- *Các đương sự;*
- *Tòa án ND TP. Hà Nội;*
- *Phòng THA khu vực X – Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ.*

Đặng Quỳnh C